

Bản án số: 104/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Ngọc Trâm.
2. Ông Huỳnh Quan Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 626/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M (tên gọi khác: Út), sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: 34/2B ấp T, xã M, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn K, sinh năm 1973 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 34/2B ấp T, xã M, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Lê Văn K chung sống với nhau từ năm 1992 do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh K chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, anh K thường xuyên uống rượu không quan tâm đến cuộc sống gia đình, đánh đập vợ con nhiều lần

nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Lê Tấn Đạt, sinh năm 1994 và Lê Thị Thúy Vy, sinh ngày 01/3/2005. Nếu ly hôn, cháu Đạt đã thành niên nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng cháu Vy còn nhỏ, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vy, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không có ai nợ lại anh chị.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Văn K trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị M về thời gian chung sống, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn như chị M trình bày nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay chị M yêu cầu được ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con như chị M trình bày. Hiện cháu Đạt đã thành niên nên anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng cháu Vy còn nhỏ, anh đồng ý giao cháu Vy cho chị M nuôi dưỡng, hai bên thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không ai nợ lại anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa, thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị M và anh K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Chị M và anh K đều yêu cầu được thuận tình ly hôn nhưng do chị M và anh K không đăng ký kết hôn nên cần tuyên bố không công nhận chị M và anh K là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Đạt đã thành niên nên không đặt ra giải quyết, cháu Vy đang sống chung với chị M nên cần giao cháu Vy cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp, hai bên thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M và anh K tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Chị M và anh K trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Lê Văn K có nơi cư trú tại nhà số 34/2B ấp T, xã M, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, bị đơn là anh Lê Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh K là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, hôn nhân là do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị M và anh K chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2010 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, anh K không chăm lo cho cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M và anh K đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa, chị M cương quyết ly hôn, tuy nhiên do chị M và anh K chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cho anh, chị ly hôn hay đoàn tụ mà tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị M và anh K là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Lê Tấn Đạt, sinh năm 1994 và Lê Thị Thúy Vy, sinh ngày 01/3/2005. Cháu Đạt đã thành niên, có khả năng lao động sinh sống được nên chị M và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vy, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Qua làm việc với cháu Vy thì hiện tại cháu Vy đang sống ổn định với chị M và cháu Vy cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị M nên cần giao cháu Vy cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị M và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị M và anh K trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[7] Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Lê Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Lê Tấn Đạt, sinh năm 1994 đã thành niên, có khả năng lao động, sinh sống được. Chị M và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lê Thị Thúy Vy, sinh ngày 01/3/2005 cho chị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị M và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị M và anh K trình bày không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0004549 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị M đã nộp xong tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Tuyết M được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Văn K được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.